



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 052/08/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 086/08/2025	Ngày / Date: 21/08/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Vòi đầu nguồn tại Nhà máy nước Tháp Chàm (Điểm đầu nguồn) - 914 đường 21/8, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 mL, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 18/08/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 18/08/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 18/08/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
3	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5
4	Mùi ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	Màu (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
6	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
7	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,5	0,2 - 1
8	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
9	Amoni ^(a) (mgN/L)	QTKN/HL/04 (SMEWW - 4500 NH ₃ -F:2017)	< 0,1	1
10	Chỉ số Pecmanganat ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/18 (TCVN 6186:1996)	1,1	2

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

BM-TT-7.8

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
2. Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
3. Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



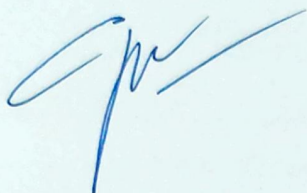
www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT



Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG
V. DIRECTOR

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông





BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 053/08/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 087/08/2025	Ngày / Date: 21/08/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client	: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address	: Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample	: Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling	: Trường Tiểu học Đô Vinh 2 - 1118 đường 21/8, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa
Mô tả mẫu / Sample description	: Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 mL, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling	: 18/08/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on	: 18/08/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on	: Từ ngày 18/08/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period	: 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
3	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5
4	Mùi ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	Màu (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
6	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
7	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,5	0,2 - 1
8	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
9	Amoni ^(a) (mgN/L)	QTKN/HL/04 (SMEWW - 4500 NH ₃ -F:2017)	< 0,1	1
10	Chỉ số Pecmanganat ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/18 (TCVN 6186:1996)	1,2	2

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

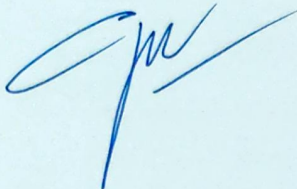
(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. /This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.

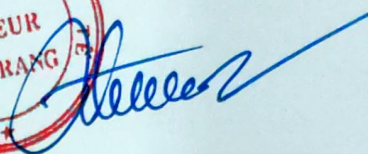
Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT



Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR
PHÓ VIỆN TRƯỞNG


Nguyễn Thành Đông





BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 054/08/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 088/08/2025	Ngày / Date: 21/08/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích - Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 mL, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 18/08/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 18/08/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 18/08/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
3	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,7	6 - 8,5
4	Mùi ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	Màu (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
6	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
7	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,4	0,2 - 1
8	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
9	Amoni ^(a) (mgN/L)	QTKN/HL/04 (SMEWW - 4500 NH ₃ -F:2017)	< 0,1	1
10	Chỉ số Pecmanganat ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/18 (TCVN 6186:1996)	1,2	2

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

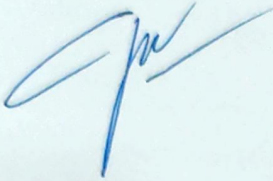
(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang./ This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT



Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



Nguyễn Thành Đông





BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 055/08/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 089/08/2025	Ngày / Date: 21/08/2025
--	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Hộ gia đình Trần Quang Khang - Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 2 chai nhựa 500 mL, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 18/08/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 18/08/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 18/08/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	< 1	< 1
3	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,7	6 - 8,5
4	Mùi ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5	Màu (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
6	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
7	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,4	0,2 - 1
8	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
9	Amoni ^(a) (mgN/L)	QTKN/HL/04 (SMEWW - 4500 NH ₃ -F:2017)	< 0,1	1
10	Chỉ số Pecmanganat ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/18 (TCVN 6186:1996)	1,1	2

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

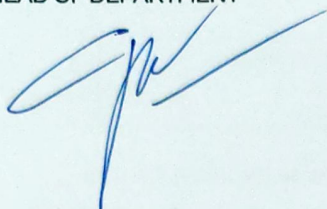
(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT);

BM-TT-7.8

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2024/BYT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

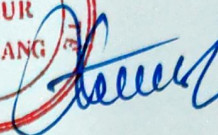


Hồ Văn Quốc

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Thành Đông

